

Số: 07/2021/QĐST-HNGĐ

Nam Đông, ngày 30 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Ngọc Y R, sinh năm: 1992.

- Chị Huỳnh Thị Mai L, sinh năm: 1993.

Đều trú tại: Thôn A, xã HS, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc Y R và chị Huỳnh Thị Mai L có đi đăng ký hôn nhân hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 31 tháng 3 năm 2014 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là chị Huỳnh Thị Mai L tự ý đi chơi với người lạ, bỏ bê công việc gia đình, không lao động, không chăm sóc con cái, gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng chị L không chấp nhận mà tiếp tục như vậy. Ngoài ra, giữa anh Y R và chị Mai L bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thêm vào đó mối quan hệ giữa chị Mai L với mẹ chồng và anh em nhà chồng không được tốt. Từ những nguyên nhân trên, vợ chồng quyết định mỗi người sống mỗi nơi từ tháng 11 năm 2020 đến nay, thân ai thì người đó lo và không quan tâm gì đến nhau. Xét thấy, anh Y R và chị Mai L tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Ngọc Y R và chị Huỳnh Thị Mai L.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc Y R và chị Huỳnh Thị Mai L có 01 người con chung, cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2014. Sau khi ly hôn, anh Y R và chị Mai L thống nhất thỏa thuận là giao cháu Nguyễn Ngọc H cho anh Nguyễn Ngọc Y R trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Việc thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn của anh Y R và chị Mai L nên cần được áp dụng Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận của các bên về nuôi con. Chị Huỳnh Thị Mai L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ trả nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc Y R và chị Huỳnh Thị Mai L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2014 cho anh Nguyễn Ngọc Y R trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Huỳnh Thị Mai L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc Y R và chị Huỳnh Thị Mai L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, anh Nguyễn Ngọc Y R và chị Huỳnh Thị Mai L tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Y R và chị L đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 008290 ngày 25 tháng 02 năm 2021 và số 008291 ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Nguyễn Ngọc Y R và chị Huỳnh Thị Mai L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Hương Sơn, huyện Nam Đông;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN**Hồ Minh Thước**